

Quận 12, ngày 04 tháng 04 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Võ Thị Sáu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	7.253.812.000	969.515.001	118	1.477
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu sự nghiệp khác	7.253.812.000	969.515.001	118	1.477
3.1	Học phí 2 buổi	959.400.000	186.200.000	19,41	341,03
3.2	Tin học tăng cường	802.800.000	82.500.000	10,28	192,76
3.3	Anh văn tăng cường	802.800.000	82.500.000	10,28	192,76
3.5	20% AVLK Toán - KH	802.800.000	82.500.000	10,28	
3.4	20% AVBN ICAN	289.008.000	29.700.000	10,28	39,22
3.6	Năng khiếu	280.980.000	57.300.000	20,39	176,85
3.7	30% Kỹ năng sống	168.588.000	17.325.000	10,28	109,71
3.8	Cơ sở vật chất tiên tiến	1.205.550.000	161.550.000	13,40	229,31
3.9	Tổ chức bán trú	1.928.880.000	258.480.000	13,40	195,46
3.10	Hỗ trợ thu 1,8% BHYT	13.006.000			
3.11	STEM		11.460.001		
3.12	Cần tin				
3.13	Bơi				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	7.253.812.000	969.515.001		
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu sự nghiệp khác	7.253.812.000	969.515.001	118	0
3.1	Học phí 2 buổi	959.400.000	186.200.000	19,41	
3.2	Tin học tăng cường	802.800.000	82.500.000	10,28	
3.3	Anh văn tăng cường	802.800.000	82.500.000	10,28	
3.4	20% AVLK Toán - KH	802.800.000	82.500.000	10,28	
3.5	20% AVBN ICAN	289.008.000	29.700.000	10,28	
3.6	Năng khiếu	280.980.000	57.300.000	20,39	
3.7	30% Kỹ năng sống	168.588.000	17.325.000	10,28	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.8	Cơ sở vật chất tiên tiến	1.205.550.000	161.550.000	13,40	
3.9	Tổ chức bán trú	1.928.880.000	258.480.000	13,40	
3.10	Hỗ trợ thu 1,8% BHYT	13.006.000		0,00	
3.11	STEM		11.460.001		
3.12	Cần tin				
3.13	Bơi				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.230.360.217	1.696.061.089	0	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.230.360.217	1.696.061.089		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.842.789.200	1.073.798.826	10,91	131
6000	Tiền lương	2.472.679.676	516.797.560	20,90	100,00
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	56.752.800	83.937.789	147,90	100,00
6100	Phụ cấp lương	1.094.998.680	236.891.536	21,63	100,00
6300	Các khoản đóng góp	510.359.568	136.236.952	26,69	100,00
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân				
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	633.000.000			
6550	Vật tư văn phòng	477.686.084			
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	62.200.000			
6700	Công tác phí	19.200.000	4.800.000	25,00	100,00
6750	Chi phí thuê mướn	2.384.890.192	95.134.989	3,99	100,00
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyển môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	1.021.463.600		0,00	-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyển môn	550.000.000		0,00	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyển môn của từng ngành	364.742.480		0,00	
7750	Chi khác	194.816.120		0,00	-
7950	Chi lập các quỹ đơn vị sự nghiệp có thu				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.387.571.017	622.262.263	26,06	
6100	Phụ cấp lương				-
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	2.387.571.017	622.262.263	26,06	

KẾ TOÁN



Lê Hoàng Trung

Quận 12, ngày 04 tháng 04 năm 2022



HỘI TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng